



Thời gian : 09h30 - 01/06/2025 - Phòng thi 313/1 - 254 Nguyễn Văn Linh

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	29212356866	Lê Đức	Dinh	JAP 281 B	K29VJ-CKO				
2	29211164024	Hoàng Đức	Duy	JAP 281 B	K29VJ-TPM				
3	29212322107	Nguyễn Trần Thiên	Đức	JAP 281 B	K29VJ-CKO				
4	29211155251	Phạm Minh	Hiếu	JAP 281 B	K29VJ-TPM				
5	29211154949	Trần Đình Minh	Hiếu	JAP 281 B	K29VJ-TPM				
6	29212356423	Ngô Thanh	Hoàn	JAP 281 B	K29VJ-CKO				
7	29212355200	Nguyễn Vinh Việt	Hoàn	JAP 281 B	K29VJ-CKO				
8	29217153531	Nguyễn Văn	Huy	JAP 281 B	K29VJ-CKO				
9	29212356124	Phạm Quang	Huy	JAP 281 B	K29VJ-CKO				
10	29212342839	Đỗ Minh	Huy	JAP 281 B	K29VJ-CKO				
11	29211158397	Nguyễn Tuấn	Hưng	JAP 281 B	K29VJ-TPM				
12	29212357959	Lê Phú	Kiên	JAP 281 B	K29VJ-CKO				
13	29210224387	Nguyễn Đình	Khải	JAP 281 B	K29VJ-TPM				
14	29212364712	Nguyễn Đăng	Khoa	JAP 281 B	K29VJ-CKO				
15	29212339911	Trần Duy Quang	Khuê	JAP 281 B	K29VJ-CKO				
16	29216135516	Trịnh Văn	Lâm	JAP 281 B	K29VJ-CKO				
17	29212343148	Hồ Việt	Linh	JAP 281 B	K29VJ-CKO				
18	29212457493	Tường Thái	Ngọc	JAP 281 B	K29VJ-CKO				
19	29212359588	Ngô Văn	Nhiên	JAP 281 B	K29VJ-CKO				
20	29212356315	Hoàng Đức	Phong	JAP 281 B	K29VJ-CKO				
21									
22									
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV: __ Vắng __ Đình chỉ: __ Tổng số bài thi: __ Tổng số tờ: __

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ



Thời gian : 09h30 - 01/06/2025 - Phòng thi 313/2 - 254 Nguyễn Văn Linh

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	29212347499	Phạm Minh Thọ	JAP 281 B	K29VJ-CKO					
2	29201159603	Trần Thị Mai Trinh	JAP 281 B	K29VJ-TPM					
3	29212937020	Nguyễn Lê Quốc Duy	JAP 281 D	K29VJJ-KTR					
4	29206558767	Nguyễn Tâm Giao	JAP 281 D	K29ADH-VJ					
5	29202764864	Nguyễn Thị Minh Hiền	JAP 281 D	K29ADH-VJ					
6	29212748664	Võ Trọng Hiếu	JAP 281 D	K29ADH-VJ					
7	29202722489	Trần Bảo Hiếu	JAP 281 D	K29ADH-VJ					
8	29212721844	Trần Đình Hiệu	JAP 281 D	K29ADH-VJ					
9	29212943362	Nguyễn Việt Hùng	JAP 281 D	K29VJJ-KTR					
10	29212753231	Đặng Nguyễn Ngọc Khải	JAP 281 D	K29ADH-VJ					
11	29202720885	Hồ Hoài Ngân	JAP 281 D	K29ADH-VJ					
12	29204626581	Đỗ Đông Nghi	JAP 281 D	K29ADH-VJ					
13	29202757759	Lý Bảo Ngọc	JAP 281 D	K29ADH-VJ					
14	29212751321	Hồ Huỳnh Nhân	JAP 281 D	K29ADH-VJ					
15	29212724853	Dương Phú Hồng Quân	JAP 281 D	K29ADH-VJ					
16	29212755750	Trương Công Thành	JAP 281 D	K29ADH-VJ					
17	29202965388	Nguyễn Thị Kim Thảo	JAP 281 D	K29VJJ-KTR					
18	29202752771	Mai Thị Anh Thư	JAP 281 D	K29ADH-VJ					
19	29207165692	Nguyễn Thị Vân Anh	JAP 281 F	K29VJ-YDD					
20	29206138485	Trần Thị Hồng Anh	JAP 281 F	K29VJ-YDD					
21									
22									
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV: ____ Vắng ____ Đình chỉ: ____ Tổng số bài thi: ____ Tổng số tờ: ____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ

Thời gian : 09h30 - 01/06/2025 - Phòng thi 314 - 254 Nguyễn Văn Linh

MÔN THI : JAP 281 (B-D-F)

Học kì: II

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	29212365310	Phạm Lê Thế Anh	JAP 281 F	K29VJ-CKO					
2	29212338940	Trần Thiên Bảo	JAP 281 F	K29VJ-CKO					
3	29207164411	Trần Thị Kim Cúc	JAP 281 F	K29VJ-YDD					
4	29212353642	Nguyễn Hà Chương	JAP 281 F	K29VJ-CKO					
5	29204854256	Nguyễn Thuỳ Dung	JAP 281 F	K29VJ-YDD					
6	29207164969	Đinh Thị Mỹ Đoan	JAP 281 F	K29VJ-YDD					
7	29212363868	Nguyễn Minh Hiễn	JAP 281 F	K29VJ-CKO					
8	29203565756	Ngô Thị Ngọc Hòa	JAP 281 F	K29VJ-CTP					
9	29212344971	Tô Nguyễn Quang Huy	JAP 281 F	K29VJ-CKO					
10	29207123895	Nguyễn Thị Như Huyền	JAP 281 F	K29VJ-YDD					
11	29212335846	Đặng Phương Lâm	JAP 281 F	K29VJ-CKO					
12	29207165637	Trương Thị Mai Ly	JAP 281 F	K29VJ-YDD					
13	29204535062	Trần Đàm Cát Mãi	JAP 281 F	K29VJ-YDD					
14	29217147266	Trịnh Văn Minh Mẫn	JAP 281 F	K29VJ-YDD					
15	29207165720	Trương Thị Ly Na	JAP 281 F	K29VJ-YDD					
16	29216341270	Nguyễn Đào Hoàng Nguyên	JAP 281 F	K29VJ-CKO					
17	29203565238	Lê Thị Hà Phương	JAP 281 F	K29VJ-CTP					
18	29212350769	Hoàng Minh Quốc	JAP 281 F	K29VJ-CKO					
19	29207154252	Lê Thị Hoài Thanh	JAP 281 F	K29VJ-YDD					
20	29207153113	Phạm Tố Uyên	JAP 281 F	K29VJ-YDD					
21									
22									
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV: __ Vắng __ Đính chỉ: __ Tổng số bài thi: __ Tổng số tờ: __

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ